

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2019/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn Yên Minh, xã Trường Sơn, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đặng Đình T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Yên Minh, xã Trường Sơn, huyện Nông Cống, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữ chị Nguyễn Thị H và anh Đặng Đình T.

2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của các bên đương sự:

Đối với cháu Đặng Đình C, sinh ngày 06/10/1995 đã thành niên, việc cháu ở với ai là quyền của cháu.

Giao cháu Đặng Minh Đ sinh ngày 09/5/2004 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T mỗi tháng 700.000đ(bảy trăm nghìn đồng) kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu Đặng Minh Đ đến tuổi thành niên.

Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Đặng Đình T và chị Nguyễn Thị H như sau: Chị Nguyễn Thị H được quyền quản lý sử dụng 01 căn nhà cấp 4 cùng toàn bộ công trình phụ trên diện tích đất 240m² thuộc thửa đất số 966, tờ bản đồ số 6, bản đồ địa chính xã Trường Sơn tại địa chỉ thôn Yên Minh, xã Trường Sơn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và 01 sổ tiết kiệm trị giá 50.000.000đ tại Ngân hàng Bưu điện - Liên Việt, nhưng Chị H phải giao lại cho anh Đặng Đình T số tiền chênh lệch tài sản là 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng). Các tài sản khác hai bên đương sự đã làm đơn rút yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001953 ngày 24 tháng 5 năm 2019(Chị H đã nộp đủ án phí).

Do hai bên đương sự đã tự thỏa thuận về tài sản trước khi hòa giải và yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận về tài sản trong biên bản hòa giải, vì vậy các bên đương sự không phải chịu án phí chia tài sản. Trả lại cho Chị H 10.000.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001952 ngày 24 tháng 5 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS huyện Nông Cống;
- VKSND huyện Nông Cống (02 bản để gửi VKSND tỉnh Thanh Hóa 01 bản);
- UBND xã Trường Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh